

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 541 Phan Đình Phùng, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 31A Tô Thị Huỳnh, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh N và bà Phan Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N với bị đơn bà Phan Thị T cùng thống nhất thoả thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N với bà Phan Thị T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh N với bà Phan Thị T cùng xác định có 02 người con chung tên là: Nguyễn Phan Thảo V, sinh ngày 01/3/2006, Nguyễn Thanh C, sinh ngày 08/8/2011. Ông N và bà T cùng thỏa thuận thống nhất theo nguyện vọng của con chung là giao con chung tên Nguyễn Phan Thảo V, Nguyễn Thanh C cho ông N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh N với bà Phan Thị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh N với bà Phan Thị T khai không có nợ chung, không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*): Ông Nguyễn Thanh N với bà Phan Thị T cùng thỏa thuận thống nhất là ông N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại lai thu số **0007505**, ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông N được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Bà T không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND phường 1, TPTV, TTV;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang